

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án “**Đầu tư xây dựng các tuyến đường đèo nối khu công nghiệp phường Nam Sơn, thành phố Bắc Ninh**”

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án “**Đầu tư xây dựng các tuyến đường đèo nối khu công nghiệp phường Nam Sơn, thành phố Bắc Ninh**” (sau đây gọi là Dự án) của Ban Quản lý dự án xây dựng thành phố Bắc Ninh (sau đây gọi là Chủ Dự án) thực hiện tại phường Nam Sơn, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Chủ Dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường và Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Thủ trưởng các cơ quan: Văn phòng UBND tỉnh; các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư; UBND thành phố Bắc Ninh; UBND phường Nam Sơn; Ban Quản lý dự án xây dựng thành phố Bắc Ninh và các cơ quan, đơn vị liên quan căn cứ Quyết định thi hành. /.

Nơi nhận: *[Signature]*

- Như điều 3;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- TTHCC tỉnh (trả kết quả);
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, NN.TN.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



[Signature]
Đào Quang Khải



PHỤ LỤC

CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN “ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÁC TUYẾN ĐƯỜNG ĐẦU NỐI KHU CÔNG NGHIỆP PHƯỜNG NAM SON, THÀNH PHỐ BẮC NINH”

(Kèm theo Quyết định số: 711/QĐ - UBND ngày 09 tháng 12 năm 2024
của UBND tỉnh Bắc Ninh)

1. Thông tin về dự án:

1.1. Thông tin chung:

- Tên dự án: Đầu tư xây dựng các tuyến đường đầu nối khu công nghiệp phường Nam Sơn, thành phố Bắc Ninh.
- Chủ dự án đầu tư: Ban Quản lý dự án xây dựng thành phố Bắc Ninh.
- Địa điểm thực hiện: Phường Nam Sơn, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.

1.2. Phạm vi, quy mô dự án:

- Phạm vi: Dự án thực hiện trên địa bàn Phường Nam Sơn, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh, với tổng diện tích khoảng 20.585,13m².

- Quy mô đầu tư: Đầu tư xây dựng đồng bộ các hạng mục đường giao thông, hệ thống thoát nước, chiếu sáng, an toàn giao thông của 03 tuyến đường đầu nối khu công nghiệp phường Nam Sơn, thành phố Bắc Ninh, cụ thể như sau:

+ Tuyến T1: Đầu tư tuyến đường phía sau núi Rùa theo quy hoạch để kết nối tuyến N1 và tuyến N3 khu Công nghiệp Nam Sơn - Hạp Lĩnh (đã được đầu tư xây dựng). Tuyến đường theo quy hoạch có mặt cắt ngang rộng 20,5m = (5,0+10,5+5,0)m, chiều dài tuyến khoảng 537,76m.

+ Tuyến T2: Tuyến đường theo quy hoạch có mặt cắt ngang rộng 20,5m = (5,0+10,5+5,0)m, chiều dài tuyến khoảng 215,14m, gồm 03 đoạn:

Đoạn tuyến đầu tư xây dựng của dự án dài khoảng 134,63m (Đoạn 1 từ điểm đầu Km0+00 (giao với đường N1) đến Km0+87,8 (giao với đường song hành phải Vành đai 4); Đoạn 3 từ Km0+168,31 (giao với đường song hành trái Vành đai 4) đến điểm cuối tuyến Km0+215,14 (giao với đường TL.278 mới)).

Đoạn tuyến thuộc dự án đường vành đai 4 do Ban QLDA xây dựng giao thông Bắc Ninh làm chủ đầu tư đã có thiết kế và đang triển khai thi công xây dựng thuộc đoạn 2 dài khoảng 80,5m (từ Km0+87,8 đến Km0+168,31).

+ Tuyến T3: Tuyến đường theo quy hoạch có mặt cắt ngang rộng 20,5m = (5,0+10,5+5,0)m, chiều dài tuyến khoảng 207,77m, gồm 03 đoạn:

Đoạn tuyến đầu tư xây dựng của dự án dài khoảng 149,22m (Đoạn 1 từ điểm đầu Km0+00 (giao với đường N1) đến Km0+96,46 (giao với đường song hành phải Vành đai 4); Đoạn 3 từ Km0+176,27 (giao với đường song hành trái Vành đai 4) đến điểm cuối tuyến Km0+207,77 (giao với đường TL.278 mới)).

Đoạn tuyến thuộc dự án đường vành đai 4 do Ban Quản lý dự án xây dựng giao thông Bắc Ninh làm chủ đầu tư đã có thiết kế và đang triển khai thi công xây dựng thuộc đoạn 2 dài khoảng 79,81m (từ Km0+96,46 đến Km0+176,27).

- Loại hình dự án: Dự án đầu tư mới.

1.3. Quy trình hoạt động của dự án:

Bồi thường giải phóng mặt bằng → Xây dựng hoàn thiện dự án → Đưa dự án đi vào hoạt động sử dụng.

1.4. Các hạng mục công trình của dự án:

- Đường giao thông gồm 03 tuyến:
- + Tuyến T1 có chiều dài khoảng 537,76m;
- + Tuyến T2 có chiều dài khoảng 215,14m;
- + Tuyến T3 có chiều dài khoảng 207,77m.
- Hệ thống thoát nước dọc tuyến;
- Hệ thống điện chiếu sáng, cây xanh;
- Hệ thống an toàn giao thông đồng bộ.

1.5. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường:

Dự án có chuyên đổi mục đích trồng lúa 02 vụ, thuộc dự án có yếu tố nhạy cảm về môi trường quy định tại khoản 4 Điều 28 Luật Bảo vệ môi trường.

2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường:

2.1. Giai đoạn thi công:

- Tác động của nước thải: Nước thải sinh hoạt phát sinh từ hoạt động sinh hoạt của công nhân trên công trường. Nước thải xây dựng phát sinh từ hoạt động xây dựng và vệ sinh máy móc trên công trường thi công.

- Tác động của bụi, khí thải: Phát sinh từ hoạt động đào đắp san nền, phá dỡ, từ hoạt động của phương tiện vận tải thực hiện vận chuyển nguyên vật liệu xây dựng ra vào công trường, hoạt động của máy móc, thiết bị thi công trên công trường, quá trình bốc dỡ, tập kết nguyên vật liệu, khí thải từ hoạt động hàn, rải bê tông nhựa Asphalt, sơn vạch kẻ đường, mùi hôi từ khu vực tập trung rác thải.

- Tác động của chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại: Chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn xây dựng và chất thải nguy hại phát sinh từ hoạt động sinh hoạt của công nhân, hoạt động thi công trên công trường và hoạt động bảo dưỡng, sửa chữa và thay thế phương tiện, máy móc trên công trường.

- Tác động của tiếng ồn, độ rung: Phát sinh từ hoạt động của phương tiện thi công trên công trường, các phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu.

2.2. Giai đoạn vận hành:

- Tác động của bụi, khí thải: Phát sinh từ hoạt động của phương tiện giao thông vận tải lưu thông trên tuyến đường, bụi, khí thải từ hoạt động bảo trì, bảo dưỡng công trình.

- Tác động của tiếng ồn, độ rung: Phát sinh từ các hoạt động của phương tiện giao thông trên tuyến đường.

3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án đầu tư:

3.1. Nước thải:

3.1.1. Giai đoạn thi công:

- Nước thải sinh hoạt: Nước thải phát sinh từ hoạt động sinh hoạt của công nhân trên công trường phát sinh khoảng 2,4 m³/ngày. Thành phần chủ yếu là

các chất lơ lửng (SS), các hợp chất hữu cơ (BOD/COD) và các chất dinh dưỡng (N,P) và các vi sinh vật gây bệnh,...

- Nước thải xây dựng: Quá trình vệ sinh xe ô tô ra vào công trường, dụng cụ, thiết bị của công nhân sau khi kết thúc ngày làm việc (bãi, thước vuông, bàn chà, giá xúc,...). Thành phần chủ yếu là đất, cát,... với lưu lượng khoảng 2,0 m³/ngày.

3.1.2. Giai đoạn vận hành:

Dự án không phát sinh nước thải.

3.2. Bụi, khí thải:

- Giai đoạn thi công: Phát sinh từ hoạt động đào đắp san nền, phá dỡ, từ hoạt động của phương tiện vận tải thực hiện vận chuyển nguyên vật liệu xây dựng ra vào công trường, hoạt động của máy móc, thiết bị thi công trên công trường, quá trình bốc dỡ, tập kết nguyên vật liệu, khí thải từ hoạt động hàn, rải bê tông nhựa asphalt, sơn vạch kẻ đường, mùi hôi từ khu vực tập trung rác thải. Thành phần chủ yếu, gồm: Bụi, CO, NO_x, SO₂, VOCs,...

- Giai đoạn vận hành: Phát sinh do hoạt động lưu thông của các phương tiện tham gia giao thông trên tuyến đường.

3.3. Chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại:

3.3.1. Chất thải rắn thông thường

- Giai đoạn thi công:

+ Chất thải rắn sinh hoạt: Phát sinh từ hoạt động sinh hoạt của công nhân lao động phục vụ dự án với khối lượng khoảng 12 kg/ngày. Thành phần chủ yếu, gồm: Bao bì, giấy, vỏ chai lọ, hộp đựng thức ăn, thức ăn thừa,...

+ Chất thải rắn xây dựng: Phát sinh từ quá trình xây dựng khoảng 50 kg/ngày. Thành phần chủ yếu, gồm: Đá, gạch, bê tông, mẫu sắt thép, rỉ sắt, cây chống, gỗ vụn, giấy, bao tải,...

- Giai đoạn vận hành: Dự án không phát sinh chất thải.

3.3.2. Chất thải nguy hại

- Giai đoạn thi công: Phát sinh từ hoạt động thi công của máy móc, thiết bị thi công trên công trường. Thành phần chủ yếu là bóng đèn huỳnh quang và các loại chất thải khác có chứa thủy ngân, giẻ lau dính dầu mỡ thải,... Ước tính lượng chất thải này phát sinh khoảng 24kg/giai đoạn.

- Giai đoạn hoạt động: Dự án không phát sinh chất thải.

3.4. Tiếng ồn:

- Giai đoạn thi công: Phát sinh từ các phương tiện giao thông vận tải và máy móc thi công (máy đào, máy xúc, máy ủi, máy đầm, ô tô tải,...).

- Giai đoạn vận hành: Phát sinh trong quá trình hoạt động của các phương tiện tham gia giao thông trên tuyến đường.

3.5. Các tác động khác:

- Sự cố mất an toàn lao động trong quá trình thi công xây dựng.

- Tác động đến an toàn giao thông của khu vực.



4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án đầu tư:

4.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải:

- Giai đoạn thi công:

+ Nước thải sinh hoạt: Tại mỗi công trường nước thải được thu gom vào 01 nhà vệ sinh lưu động, loại 03 buồng, dung tích 03 m³/buồng; định kỳ thuê đơn vị có chức năng tới hút bể phốt của nhà vệ sinh lưu động mang đi xử lý theo quy định.

+ Nước thải xây dựng: Tại mỗi công trường bố trí 01 bể lắng (dung tích 03 m³/bể, cấu tạo 03 ngăn). Nước sau khi lắng tại bể lắng được sử dụng để phun làm ẩm vật liệu đất thải và tưới nước dập bụi trên công trường thi công, không xả thải ra môi trường; váng dầu và đất, cát, cặn tại bể lắng được thu gom và xử lý theo đúng quy định.

- Giai đoạn vận hành: Dự án không phát sinh nước thải.

4.2. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý khí thải:

- Giai đoạn thi công:

+ Tiến hành san ủi vật liệu ra ngay sau khi được tập kết xuống để giảm sự khuếch tán vật liệu san nền do tác dụng của gió.

+ Bãi chứa vật liệu như đất, cát được che đậy ba phía bằng bạt.

+ Phủ kín thùng xe vận chuyển nguyên vật liệu, không chở quá tải trọng cho phép.

+ Các phương tiện vận chuyển, máy móc thi công phải được kiểm tra, bảo dưỡng thường xuyên nhằm giảm lượng khí thải.

+ Yêu cầu xe, phương tiện, máy móc, thiết bị thi công xây dựng các công trình có đủ điều kiện về an toàn kỹ thuật môi trường do Cục Đăng kiểm Việt Nam cấp người điều khiển phải có Giấy phép lái xe, chứng chỉ đào tạo quy định.

+ Thời gian vận chuyển nguyên vật liệu: Vào tất cả các khung giờ trong ngày, trừ các giờ cao điểm có khả năng gây ùn tắc giao thông trên tuyến vận chuyển (6h00 ÷ 8h00; 17h00 ÷ 18h30).

+ Phun nước dập bụi trong vòng bán kính 500m xung quanh các khu vực hay phát sinh bụi trong khu vực dự án: Khu vực để nguyên vật liệu, khu vực để phế thải xây dựng, khu vực đang xây dựng công trình..., đặc biệt vào những ngày gió lớn với tần suất tối thiểu 02 lần/ngày.

+ Khu vực công trường cách ly với các khu vực xung quanh bằng cách xây dựng tường tạm che chắn bằng tôn, chiều cao tối thiểu của tường tạm là 2m.

+ Trang bị bảo hộ lao động cho công nhân: Mặt nạ phòng độc, giày, găng tay.

Yêu cầu về bảo vệ môi trường: Thực hiện các biện pháp giảm thiểu tác động của bụi, khí thải phát sinh bởi dự án trong giai đoạn thi công xây dựng và vận hành; đáp ứng các điều kiện về vệ sinh môi trường, QCVN 05:2023/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí.

- Giai đoạn vận hành: Trồng cây xanh trên vỉa hè dọc theo tuyến đường.

4.3. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại:

4.3.1. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn:

- Giai đoạn thi công:

+ Đối với chất thải xây dựng: Thu gom, phân loại và bố trí bãi chứa tạm thời gần khu vực thi công, với diện tích khoảng 5m² và hợp đồng chuyển giao cho đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý theo quy định.

+ Đối với chất thải rắn sinh hoạt: Bố trí các thùng rác để thu gom và ký hợp đồng với đơn vị có chức năng định kỳ thu gom, vận chuyển và xử lý theo quy định.

Yêu cầu về bảo vệ môi trường: Thu gom, xử lý chất thải rắn thông thường phát sinh trong quá trình thực hiện dự án đảm bảo các yêu cầu về an toàn và vệ sinh môi trường theo quy định tại Luật Bảo vệ môi trường năm 2020; Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ và Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT của Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

- Giai đoạn vận hành: Không phát sinh.

4.3.2. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại:

- Giai đoạn thi công: Thu gom và lưu chứa toàn bộ các loại chất thải nguy hại phát sinh vào các thùng chứa riêng biệt, có nắp đậy, dán mã CTNH và đặt vào 1 thùng Container 10 feet; ký hợp đồng với đơn vị chức năng thu gom, vận chuyển, xử lý theo quy định.

Yêu cầu về bảo vệ môi trường: Thu gom, xử lý chất thải nguy hại phát sinh trong quá trình thực hiện dự án đảm bảo các yêu cầu về an toàn và vệ sinh môi trường theo quy định tại Luật Bảo vệ môi trường năm 2020; Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ và Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT của Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

- Giai đoạn vận hành: Không phát sinh.

4.4. Biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn:

- Giai đoạn thi công:

+ Chỉ sử dụng các phương tiện, máy móc thi công đã qua đăng kiểm và đảm bảo chất lượng theo quy định. Thường xuyên tiến hành bảo dưỡng máy móc, thiết bị phương tiện vận chuyển.

+ Không tiến hành thi công xây dựng vào ban đêm (21h - 6h) tại các khu vực công trường gần khu dân cư.

+ Bố trí thời gian vận hành hợp lý giữa các máy móc thiết bị thi công.

+ Dùng các kết cấu đàn hồi giảm rung (hộp dầu giảm chấn, đệm đàn hồi kim loại, gối đàn hồi cao su,...)....

- Giai đoạn vận hành: Giảm thiểu tiếng ồn, độ rung từ hoạt động của phương tiện giao thông đi lại trên tuyến đường bằng biện pháp trồng cây xanh, phân làn giao thông, biển báo, bố trí dải phân cách.

Yêu cầu về bảo vệ môi trường: Tuân thủ QCVN 26:2010/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn, QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung và các quy chuẩn môi trường hiện hành khác có liên quan, đảm bảo các điều kiện an toàn, vệ sinh môi trường trong quá trình vận hành dự án.



5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của Chủ dự án đầu tư:

Theo Điều 97, 98 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/1/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, dự án không thuộc đối tượng phải thực hiện quan trắc môi trường định kỳ.

6. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác:

Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện các yêu cầu khác về bảo vệ môi trường, như sau:

- Tuân thủ các tiêu chuẩn, quy phạm kỹ thuật và các quy định của pháp luật hiện hành trong quá trình triển khai dự án.

- Áp dụng các biện pháp kỹ thuật, quản lý và tổ chức thi công phù hợp để hạn chế tối đa các tác động bất lợi đến hệ thống thủy lợi, giao thông nội đồng và ảnh hưởng xấu đến các khu vực liền kề.

- Thực hiện, giám sát, quản lý chặt chẽ, đảm bảo toàn bộ chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại phát sinh từ hoạt động của dự án đều được thu gom, xử lý, đáp ứng các yêu cầu về an toàn và vệ sinh môi trường theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường; chỉ được phép đổ thải các loại bùn, đất, đá thải, phế liệu xây dựng phát sinh trong quá trình thực hiện dự án vào đúng các vị trí đã được chính quyền địa phương chấp thuận và phải có biện pháp quản lý, kỹ thuật bảo đảm các yêu cầu về an toàn vệ sinh môi trường trong quá trình thu gom, vận chuyển, đổ thải.

- Thực hiện các biện pháp quản lý và giải pháp giảm thiểu tác động của nước mưa chảy tràn, úng ngập do việc thực hiện dự án; xây dựng, đấu nối và vận hành mạng lưới thu gom, thoát nước mưa, đảm bảo các yêu cầu về tiêu thoát nước và các điều kiện vệ sinh môi trường trong quá trình vận hành của dự án.

- Đảm bảo tính chính xác và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các thông tin, số liệu và kết quả tính toán trong báo cáo đánh giá tác động môi trường./.